

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
THANH TRÌ



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 28

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty tiền thân là Xí nghiệp Môi trường Đô thị Thanh Trì, được lập theo Quyết định số 1144/QĐ-UB ngày 30/3/1996 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty được chuyển tên thành Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107490727, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 07 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 07 ngày 12 tháng 6 năm 2024 do thay đổi người đại diện pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243.681.6061

Hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Khai thác xử lý, cung cấp nước; thoát nước và xử lý rác thải;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; thu gom rác thải không độc hại;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ bao gồm vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng);
- Vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác; Bán buôn phế thải, phế liệu kim loại, phi kim loại...

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / Miễn nhiệm
Ông Đào Thanh Tùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2024
Bà Đỗ Thị Khánh Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2024
Ông Đinh Đức Chiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2017
Ông Hà Văn Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Thủy Tiên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021
Bà Trần Anh Khoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đinh Đức Chiến	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Thụy	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024
Ông Hoàng Trọng Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2022
Ông Hoàng Đức Thanh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Nguyễn Thị Thủy Ngân – Chủ tịch HĐQT (đến ngày 12 tháng 6 năm 2024) và ông Đào Thanh Tùng – Chủ tịch HĐQT (từ ngày 23 tháng 5 năm 2024).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Đào Thanh Tùng

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Số: 2.0409/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

002
ANH
TƯ
HỮU
TƯ
C
NỘI
P. H.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc Công ty có khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.477.033.085 VND. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Hoàng Đức - Thành viên Ban Giám đốc***Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1*

Người được ủy quyền

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025***Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên***Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1*

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, ngõ 405 đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.824.062.457	29.693.518.788
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.683.534.251	1.965.231.600
1. Tiền	111		2.683.534.251	1.965.231.600
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		790.049.315	772.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	790.049.315	772.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.984.537.109	26.498.207.051
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	28.435.666.510	22.509.720.532
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	20.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.548.870.599	3.968.486.519
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		98.368.657	51.815.897
1. Hàng tồn kho	141	V.5	98.368.657	51.815.897
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		267.573.125	406.264.240
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	267.573.125	406.264.240
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.612.206.177	25.127.540.082
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.609.577.889	13.689.522.197
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	11.521.827.889	13.581.522.197
Nguyên giá	222		43.949.508.983	43.849.508.983
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.427.681.094)	(30.267.986.786)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	87.750.000	108.000.000
Nguyên giá	228		162.000.000	162.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(74.250.000)	(54.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.201.672.665	10.201.672.665
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	10.201.672.665	10.201.672.665
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		800.955.623	1.236.345.220
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	800.955.623	1.236.345.220
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		57.436.268.634	54.821.058.870

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		29.824.301.719	29.489.826.812
I. Nợ ngắn hạn	310		28.228.801.719	26.464.126.812
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	12.853.039.723	14.248.165.800
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		38.050.684	2.136.756
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.558.119.823	2.263.026.833
4. Phải trả người lao động	314		3.609.069.442	4.027.071.003
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	51.000.000	67.981.828
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	4.687.349.954	802.756.160
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	5.426.238.656	5.047.054.995
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.933.437	5.933.437
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.595.500.000	3.025.700.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	1.595.500.000	3.025.700.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.611.966.915	25.331.232.058
I. Vốn chủ sở hữu	410		27.611.966.915	25.331.232.058
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	89.000.000	89.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	(2.477.033.085)	(4.757.767.942)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(4.757.767.942)	(4.757.767.942)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.280.734.857	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		57.436.268.634	54.821.058.870

Người lập biểu

Đặng Thị Thùy Dương

Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Chung

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đào Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	75.877.477.146 ✓	93.486.831.561
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	51.407	900.844.469
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		75.877.425.739	92.585.987.092
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	61.711.194.173	83.981.127.879
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.166.231.566	8.604.859.213
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	121.329.484	364.130.205
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	509.148.098	222.498.173
Trong đó: chi phí lãi vay	23		509.148.098	222.498.173
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.146.815.202	5.280.526.450
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.631.597.750	3.465.964.795
11. Thu nhập khác	31	VI.7	21.829.083	16.139.931
12. Chi phí khác	32	VI.8	95.949.292	177.422.517
13. Lợi nhuận khác	40		(74.120.209)	(161.282.586)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.557.477.541	3.304.682.209
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	276.742.684	348.210.472
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.280.734.857</u>	<u>2.956.471.737</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đặng Thị Thùy Dương

Nguyễn Kim Chung

Đào Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, ngõ 405 đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		74.245.824.361	100.533.681.993
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(29.536.216.696)	(43.647.888.430)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(28.640.718.493)	(36.874.005.500)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(509.148.098)	(222.498.173)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.11	(348.210.472)	(257.644.771)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		152.372.787	1.092.312.260
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13.596.007.237)	(20.308.028.144)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.767.896.152	315.929.235
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(100.000.000)	(1.904.882.155)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	(300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		101.422.838	361.071.680
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.422.838	(1.843.810.475)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	25.702.716.232	8.368.016.776
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(26.753.732.571)	(5.836.625.797)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.051.016.339)	2.531.390.979
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		718.302.651	1.003.509.739
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.965.231.600	961.721.861
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		2.683.534.251	1.965.231.600

Người lập biểu

Đặng Thị Thùy Dương

Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Chung

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đào Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thu gom vận chuyển rác thải.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty ghi nhận bổ sung chi phí thuê đất từ năm tại xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2018-2024, số tiền 4.181.571.062 VND theo thông báo Tiền thuế nợ số: 1295/TB-CCT ngày 10/2/2025 của Chi cục Thuế huyện Thanh Trì và ghi nhận doanh thu từ giá trị chênh lệch tiền lương sau quyết toán gói thầu duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Huyện Thanh Trì và địa bàn Quận Hoàng Mai giai đoạn 2017- 2020, số tiền 6.394.798.718 VND.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 313 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 454 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Các chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 8 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	206.031.476	324.140.846
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.477.502.775	1.641.090.754
Cộng	2.683.534.251	1.965.231.600

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 - 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, được dùng để cầm cố cho các hợp đồng bảo lãnh.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	10.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm	-	10.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	28.435.666.510	22.499.720.532
Ban Quản lý Dự án Quận Hoàng Mai	8.845.091.517	6.547.320.515
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Thanh Trì	17.948.608.838	13.627.611.622
Các khách hàng khác	1.641.966.155	2.324.788.395
Cộng	28.435.666.510	22.509.720.532

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	396.905.485	-	437.034.618	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội - Phải thu về cổ phần hóa	396.905.485	-	437.034.618	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.151.965.114	-	3.531.451.901	-
Phải thu do bàn giao trạm nước sạch	2.005.507.817	-	2.005.507.817	-
Tiền thuê đất - Dự án đất Liên Ninh	-	-	1.387.806.273	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	132.614.146	-	132.528.194	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	13.843.151	-	5.609.617	-
Cộng	2.548.870.599	-	3.968.486.519	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	95.318.112	-	35.950.895	-
Công cụ, dụng cụ	3.050.545	-	15.865.002	-
Cộng	98.368.657	-	51.815.897	-

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	33.839.513	24.900.371
Chi phí bảo hiểm, phí đường bộ	168.207.285	260.186.337
Chi phí bảo hộ lao động	63.343.147	121.177.532
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.183.180	-
Cộng	267.573.125	406.264.240

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	605.023.112	827.850.980
Chi phí sửa chữa cải tạo	173.404.413	395.051.051
Các chi phí trả trước dài hạn khác	22.528.098	13.443.189
Cộng	800.955.623	1.236.345.220

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.096.295.766	748.319.091	39.386.370.871	618.523.255	43.849.508.983
Mua trong năm	-	-	-	100.000.000	100.000.000
Số cuối năm	3.096.295.766	748.319.091	39.386.370.871	718.523.255	43.949.508.983
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	411.611.076	748.319.091	19.537.498.819	469.573.255	21.167.002.241
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.927.819.614	748.319.091	27.090.911.659	500.936.422	30.267.986.786
Khấu hao trong năm	130.518.276	-	1.971.956.889	57.219.143	2.159.694.308
Số cuối năm	2.058.337.892	748.319.091	29.062.868.544	558.155.567	32.427.681.094
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.168.476.152	-	12.295.459.212	117.586.833	13.581.522.197
Số cuối năm	1.037.957.874	-	10.323.502.327	160.367.688	11.521.827.889

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 6.848.111.401 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội.

8. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	162.000.000	54.000.000	108.000.000
Khấu hao trong năm	-	20.250.000	(20.250.000)
Số cuối năm	162.000.000	74.250.000	87.750.000

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng

vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

-	-	-
-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng Trụ sở mới và bãi đỗ xe chuyên dùng tại xã Liên Ninh - huyện Thanh Trì.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.112.036.918	2.750.369.574
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	2.999.002.918	2.750.369.574
- Văn phòng Công ty	2.299.002.918	2.050.369.574
- Chi nhánh Hai Bà Trưng	700.000.000	700.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9	113.034.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	9.741.002.805	11.497.796.226
Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Đô thị Phú Thành	2.671.182.337	2.671.182.337
Các nhà cung cấp khác	7.069.820.468	8.826.613.889
Cộng	12.853.039.723	14.248.165.800

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.877.986.752	3.993.554.697	(4.634.636.821)	1.236.904.628
Thuế thu nhập doanh nghiệp	370.982.790	276.742.684	(348.210.472)	299.515.002
Thuế thu nhập cá nhân	11.650.928	18.424.060	(10.781.158)	19.293.830
Thuế tài nguyên	2.406.363	-	-	2.406.363
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	71.082.216	(71.082.216)	-
Cộng	2.263.026.833	4.362.803.657	(5.067.710.667)	1.558.119.823

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế TNDN áp dụng với hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường của Công ty là 10%. Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.557.477.541	3.304.682.209
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	167.949.292	177.422.517
Chi phí khác	208.678	-
Thuế, bảo hiểm bị phạt, truy thu	78.240.614	151.058.877
Khấu hao xe không phục vụ SXKD	17.500.000	26.363.640
Thù lao thành viên không kiểm soát	72.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.725.426.833	3.482.104.726
Thu nhập từ hoạt động vệ sinh môi trường được hưởng ưu đãi thuế	2.683.426.833	3.482.104.726
Thu nhập từ hoạt động khác không được hưởng ưu đãi thuế	42.000.000	-
Thu nhập tính thuế	2.725.426.833	3.482.104.726
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động khác không được hưởng ưu đãi thuế	20%	20%
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	276.742.684	348.210.472

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	40.129.133
Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hà Nội - Phải trả về cổ phần hóa	-	40.129.133
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	51.000.000	27.852.695
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	51.000.000	27.852.695
Cộng	51.000.000	67.981.828

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>90.000.000</i>	<i>90.000.000</i>
Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hà Nội - Cổ tức phải trả	90.000.000	90.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>4.597.349.954</i>	<i>712.756.160</i>
Kinh phí công đoàn	146.075.596	378.723.864
Tiền thuê đất phải nộp tại mảnh đất xã Liên Ninh	4.181.571.062	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	269.703.296	334.032.296
Cộng	4.687.349.954	802.756.160

14. Vay

14a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.996.038.656	3.616.854.995
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hoàng Mai	-	3.616.854.995
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (i)	3.996.038.656	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.430.200.000	1.430.200.000
Cộng	5.426.238.656	5.047.054.995

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 0044/2024/HDHM-PN/SHB.110600 ngày 07 tháng 12 năm 2023, hạn mức vay vốn và bảo lãnh thanh toán 10.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần giải ngân. Khoản vay không có Tài sản bảo đảm. Thời hạn vay theo từng khế ước nhưng tối đa không quá 6 tháng. Thời hạn duy trì hạn mức bảo lãnh được gia hạn đến ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức ngày 03 tháng 12 năm 2024.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.616.854.995	25.102.716.232	-	(24.723.532.571)	3.996.038.656
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	600.000.000	-	600.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.430.200.000	-	1.430.200.000	(1.430.200.000)	1.430.200.000
Cộng	5.047.054.995	25.702.716.232	1.430.200.000	(26.753.732.571)	5.426.238.656

14b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn các tổ chức khác	1.595.500.000	3.025.700.000
Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam (ii)	220.000.000	1.100.000.000
Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Hà Nội (iii)	1.375.500.000	1.925.700.000
Cộng	1.595.500.000	3.025.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Khoản vay Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 11-20/TDĐT-QMT/MTDTTT ngày 18 tháng 11 năm 2020 để đầu tư xe ô tô chuyên dùng chở rác phục vụ công tác duy trì vệ sinh môi trường với lãi suất 2,6%/năm, thời hạn vay 5 năm tính từ khi bên vay nhận khoản đầu tư đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng bảo lãnh ký ngày 04/12/2020 với Ngân hàng TMCP Tiên Phong và thế chấp các ô tô mang biển kiểm soát 29H-44725, 29H-44664, 29H-44737 (xem thuyết minh số V.7).

(iii) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 06/2023/HĐTD-MTĐTTT ngày 15/02/2023 số tiền vay tối đa là 2.755.200.000 VND để đầu tư 02 xe ô tô chuyên dùng cuốn ép rác phục vụ các gói thầu duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn do Công ty thực hiện, thời hạn cho vay 05 năm kể từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay trong hạn là 2,6%/năm, gốc vay được trả định kỳ 03 tháng/lần, lãi vay được trả định kỳ hàng tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Cầu Giấy.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.430.200.000	1.430.200.000
Trên 01 năm đến 05 năm	1.595.500.000	3.025.700.000
Cộng	3.025.700.000	4.455.900.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.025.700.000	1.980.000.000
Số tiền vay phát sinh	-	2.751.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.430.200.000)	(1.705.300.000)
Số cuối kỳ	1.595.500.000	3.025.700.000

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	89.000.000	(7.714.239.679)	22.374.760.321
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.956.471.737	2.956.471.737
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	89.000.000	(4.757.767.942)	25.331.232.058
Số đầu năm nay	30.000.000.000	89.000.000	(4.757.767.942)	25.331.232.058
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.280.734.857	2.280.734.857
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	89.000.000	(2.477.033.085)	27.611.966.915

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	18.000.000.000	18.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh	573.000.000	573.000.000
Ông Nguyễn Tiến Đức	224.000.000	224.000.000
Bà Lê Thị Hồng Hạnh	650.000.000	650.000.000
Ông Nguyễn Quyết	329.000.000	329.000.000
Ông Nguyễn Đức Tính	522.000.000	522.000.000
Các đối tượng khác	9.702.000.000	9.702.000.000
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu cung cấp dịch vụ trong năm.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho thuê xe cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm là 42.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 9.259.259 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là các khoản giảm trừ doanh thu theo quyết toán của Chủ đầu tư.

3. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn dịch vụ đã cung cấp trong năm.

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.857.331	3.058.525
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	119.472.153	361.071.680
Cộng	121.329.484	364.130.205

5. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay trong năm.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.505.516.759	3.487.449.355
Chi phí đồ dùng văn phòng	112.454.063	152.997.490
Chi phí khấu hao tài sản cố định	160.558.272	140.308.272
Thuế, phí và lệ phí	5.581.653.174	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.653.092.616	1.253.040.341
Các chi phí khác	133.540.318	243.730.992
Cộng	11.146.815.202	5.280.526.450

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán công cụ dụng cụ	19.287.499	16.021.701
Thu nhập khác	2.541.584	118.230
Cộng	21.829.083	16.139.931

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	71.082.216	58.822.168
Chi phí phạt nộp chậm, phạt vi phạm hành chính	7.158.398	42.294.192
Khấu hao các tài sản cố định	17.500.000	26.363.640
Chi phí khác	208.678	49.942.517
Cộng	95.949.292	177.422.517

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.338.211.735	14.094.010.474
Chi phí nhân công	35.408.189.809	48.834.102.662
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.162.444.308	2.239.222.104
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.884.850.434	23.338.061.388
Chi phí khác	6.064.313.089	756.257.701
Cộng	72.858.009.375	89.261.654.329

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi nhập gốc	18.049.315	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

	Năm nay	Năm trước
Ông Hoàng Trọng Tuấn		
Vay	600.000.000	-
Trả gốc vay	600.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương và các khoản khác	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Đào Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 23/5/2024)	106.847.000	-	106.847.000
Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 23/5/2024)	124.635.900	24.000.000	148.635.900
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hà Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Đinh Đức Chiến	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	267.205.200	18.000.000	285.205.200
Ông Hoàng Trọng Tuấn	Phó Giám đốc (từ ngày 11/7/2024)	202.982.200	-	202.982.200
Ông Hoàng Đức Thanh	Phó Giám đốc (đến ngày 11/7/2024)	75.693.256	-	158.254.100
Bà Phạm Thị Thủy Tiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	-	6.000.000	6.000.000
Ông Trần Anh Khoa	Thành viên Ban kiểm soát	156.134.521	6.000.000	162.134.521
Cộng		933.498.077	120.000.000	1.053.498.077
Năm trước				
Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân	Chủ tịch HĐQT	221.473.444	24.000.000	245.473.444
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hà Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Đinh Đức Chiến	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	206.446.303	18.000.000	224.446.303
Ông Hoàng Trọng Tuấn	Phó Giám đốc	188.705.599	-	188.705.599
Ông Nguyễn Văn Thụy	Phó Giám đốc	191.343.999	-	191.343.999
Bà Phạm Thị Thủy Tiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	-	6.000.000	6.000.000
Ông Trần Anh Khoa	Thành viên Ban kiểm soát	156.134.521	6.000.000	162.134.521
Cộng		964.103.866	120.000.000	1.084.103.866

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm	Công ty cùng Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội		
Chi phí cho thuê tài sản	230.216.060	443.089.584

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 405 đường Nguyễn Bặc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9		
Mua tài sản	100.000.000	100.000.000
Chi phí sửa chữa xe	104.661.111	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.10, V.12 và V.13.

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đang ghi nhận khoản lỗ lũy kế là 2.477.033.085 VND có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Đặng Thị Thùy Dương

Nguyễn Kim Chung

Đào Thanh Tùng

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VŨ LOAN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1433...diện số: 07...SCT/BS
NGÀY: 07-07-2025



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Ngọc Anh

